

Bản án số: 81/2019/HS-PT
Ngày 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Liêu Minh R do có kháng cáo của bị cáo Liêu Minh R và đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Ngọc N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Liêu Minh R; Sinh ngày 10-9-1995; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu Minh K; Sinh năm 1951 (s) và bà Sơn Thị L; Sinh năm 1960 (s); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25-4-2019 (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn U, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Phạm Ngọc N; Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp T xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử triệu tập: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Thu T; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, không kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông (bà): NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5; người làm chứng ông (bà): NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 03-02-2019 sau khi nhập nhà ông Danh Bá Đ cư ngụ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng được 06- 07 lon bia thì bị cáo R điều khiển xe mô tô biển số 83P2- 011.xx chở NLQ3 về nhà theo hướng từ N ra T, khi đi ngang qua nhà ông NLC1 thì thấy có tổ chức tiệc nhập và có người kêu R và NLQ3 ghé lại, nên khi xe vừa chạy qua khoảng 20m thì bị cáo R dừng xe sát vào lề phải, quay đầu xe hướng về Ngã Năm và bị cáo R điều khiển xe chạy qua phần đường bên phải theo hướng Thạnh Trị đi Ngã Năm rồi chuyển hướng cho xe chạy vào phần đường bên trái theo hướng đi từ Thạnh Trị đi Ngã Năm để chạy lại. Cùng lúc này bị hại điều khiển xe mô tô, loại xe Winner, mang biển số 59D2-433.xx chở NLQ5 theo hướng từ Ngã Năm đi ra Thạnh Trị thì va chạm với xe của bị cáo Liêu Minh R, làm cho tất cả ngã xuống đường bị thương, thì được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T. Đối với bị hại do bị thương tích nặng nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ để điều trị nhưng đến ngày 04-02-2019 thì tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn cơ quan cảnh sát giao thông Công an huyện T tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với bị cáo R là 0,692mg/l.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 11/PY.PC09 ngày 15-02-2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Bị hại như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể có nhiều vết thương, bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng dưới vết số 1, bầm tụ máu cơ thái dương bên phải, hộp sọ bị vỡ phức tạp ở vùng trán và thái dương bên phải, từ vết vỡ có máu, dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST, ngày 16-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Liêu Minh R phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Liêu Minh R 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 25-9-2019, người đại diện hợp pháp của bị hại Bị hại là ông Phạm Ngọc N kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền 149.000.000 đồng.

* Ngày 30-9-2019, bị cáo Liêu Minh R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Bị hại là ông Phạm Ngọc N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng án đối với bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt. Đề nghị áp dụng Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về việc yêu cầu bị cáo Liêu Minh R bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

- Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Văn U trình bày:

Về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ thống nhất với bản án sơ thẩm. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ là bị hại có lỗi vì chạy xe với tốc độ cao theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm án cho bị cáo.

Đối với kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận .

Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận vì phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Ngọc N, của bị cáo, lập và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 25, 30-9-2019, là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo và ông Phạm Ngọc N theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm qui kết, cụ thể: Vào khoảng 21 giờ ngày 03-02-2019, sau khi nhậu, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83P2- 011.xx chở NLQ3

theo hướng từ Ngã Năm ra Thạnh Trị. Khi đi ngang qua nhà ông NLC1, ngụ ấp B2, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng khoảng 20m thì bị cáo quay đầu xe và điều khiển xe chạy bên lề trái theo hướng từ Thạnh Trị đi Ngã Năm thì xảy ra va chạm xe mô tô loại xe Winner, biển số 59D2- 433.xx do bị hại Bị hại điều khiển chở NLQ5 theo hướng từ Ngã Năm đi ra Thạnh Trị làm cho tất cả ngã xuống đường. Hậu quả bị hại Bị hại tử vong, do chấn thương sọ não. Sau khi kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở thì xác định được nồng độ cồn của bị cáo là 0,692mg/l. Xét thấy, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng; bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số; gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Xét việc bị cáo kháng cáo cho rằng bị hại có một phần lỗi do chạy xe quá tốc độ thì thấy tai nạn xảy ra là xuất phát từ hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của bị cáo, cụ thể là bị cáo đã điều khiển xe mô tô khi nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, đồng thời bị cáo điều khiển xe chạy không đúng làn đường, dẫn đến va chạm với bị hại, bị cáo cho rằng bị hại có lỗi nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị hại có một phần lỗi, là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng cho bị cáo. Hơn nữa, xét về mức hình phạt thì Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 02 năm tù là phù hợp và tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo tăng hình phạt cho bị cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm Ngọc N: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Ngọc N không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng cho bị cáo. Đồng thời, như đã phân tích nêu trên thì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt với mức án 02 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe tội phạm và phù hợp yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cho xã hội trong giai đoạn hiện nay. Kháng cáo tăng hình phạt cho bị cáo của ông Phạm Ngọc N là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Ngọc N về việc buộc bị cáo bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng thì thấy: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 60.000.000 đồng tại phiên tòa hôm nay bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đều thừa nhận đó là tiền mai tang phí và tiền sửa xe, không có tiền tổn thất tinh thần, ngoài ra giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có văn bản về việc thỏa thuận về phân trách nhiệm dân sự mà chỉ có biên nhận thể hiện đại diện hợp pháp của bị hại có nhận 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Ngọc N có đưa ra ý kiến con ông bị tai nạn chết mà chỉ bồi thường 60.000.000 đồng không thỏa đáng và có yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần nhưng cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu của ông là thiệt thòi quyền lợi của gia đình ông. Nên kháng cáo của ông Nhân về việc yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo Liêu Minh R bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là 70 tháng lương cơ bản cụ thể là 70 tháng x 1.490.000 đồng= 104.300.000 đồng.

[6]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo; kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại ông Phạm Ngọc N về tăng hình phạt và chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về việc yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

[7]. Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Liêu Minh R của người đại diện đại diện hợp pháp của người bị hại. Lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần của người đại diện hợp pháp của người bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.215.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Ngọc N không phải chịu án phí.

[9]. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điều 356, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Liêu Minh R.

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp bị hại Bị hại là ông Phạm Ngọc N.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại Bị hại là ông Phạm Ngọc N về việc yêu cầu bị cáo Liêu Minh R bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

2. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Liêu Minh R 02 (hai) năm tù về tội tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Liêu Minh R bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Bị hại tiền tổn thất tinh thần là 104.300.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì bị cáo phải chịu lãi trên số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc, bị cáo Liêu Minh R phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.215.000 đồng. Ông Phạm Ngọc N không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện T(02 bản)
- VKSND huyện T(01 bản)
- CQĐT - Công an huyện T(01 bản)
- CQTHAHS-Công an huyện T(01 bản)
- Chi cục THADS huyện T (01 bản);
- Bị cáo; ĐDBH. (02 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu